

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/DS-PT
Ngày 01-11- 2019
V/v “tranh chấp chia di sản thừa kế theo di chúc”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết

Các Thẩm phán: Ông Tạ Văn Vinh

Ông Nguyễn Tử Lượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Len - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Ông Tạ Đức Vọng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2019/TLPT-DS ngày 15 tháng 5 năm 2019 về việc “Tranh chấp chia di sản thừa kế theo di chúc”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2019/DS-ST, ngày 10/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 15/2019/QĐ-PT ngày 19 tháng 8 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2019/QĐ-PT, ngày 16 tháng 9 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2019/QĐ-PT, ngày 15 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Vũ Thị L, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Số xxx/x, đường VL, phường PTH, quận TP, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Bùi Tuấn C, sinh năm 1970. (Văn bản ủy quyền ngày 23/7/2018)

Địa chỉ: Thôn LU, xã ĐP, huyện NQ, tỉnh Ninh Bình.

2. Bị đơn: - Chị Bùi Thị Kiều D, sinh năm 1983.

Nơi ĐKKHKT: Số xx/xxx, đường TP, phố PC, phường NT, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình.

Nơi ở hiện nay: Dxx-xx Chung cư HT Ct, đường NTB, quận xx, thành phố Hồ Chí Minh.

- Anh Bùi Ngọc D, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn PL, xã ĐP, huyện NQ, tỉnh Ninh Bình.

3. Người kháng cáo: Anh Bùi Ngọc D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn bà Vũ Thị L cùng các tài liệu bà L ủy quyền cho ông Bùi Tuấn C nộp thể hiện:

Ngày 30/8/2017, bà có đăng ký kết hôn với ông Bùi Trọng N tại Ủy ban nhân dân phường phường PTH, quận TP, thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 22/11/2017 ông N chết do mắc bệnh hiểm nghèo. Trước khi chết ngày 05/7/2017 ông N có tới Ủy ban nhân dân xã ĐP lập bản di chúc với nội dung: “Khi tôi được Tòa án xét xử chia tài sản, số tài sản trên đất và đất mà tôi được quyền sử dụng theo pháp luật thì cô Vũ Thị L được toàn quyền thừa kế và sử dụng. Tôi không để lại di sản thừa kế cho bất kỳ ai khác”. Tại Bản án số 14/2018/HNGĐ-ST ngày 09/3/2018, Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình đã quyết định:

Chia cho ông Bùi Trọng N (tên gọi khác Bùi Ngọc D) và giao cho chị Bùi Thị Kiều D, anh Bùi Ngọc D và bà Vũ Thị L quản lý diện tích đất là 286,3 m² (dài 43m, rộng mặt đường 5,9 m) (đất ở 116.3 m²; đất vườn 170 m²), tại thửa đất số 406, tờ bản đồ số 1, ở địa chỉ: Thôn Thôn PL, xã ĐP, huyện NQ, tỉnh Ninh Bình và toàn bộ số tiền 62.776.000 đồng (Sáu mươi hai triệu bảy trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) ông N được bà N thanh toán chênh lệch tài sản sau khi phân chia. Bà Nguyễn Thị N phải thanh toán trả cho ông Bùi Trọng N giá trị tài sản chung chênh lệch theo thị trường là 62.776.000 đồng (Sáu mươi hai triệu bảy trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).

Đến nay, Bản án số 14/2018/HNGĐ-ST ngày 09/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình đã có hiệu lực pháp luật. Bản di chúc do chồng bà lập ngày 05/7/2017 là hợp pháp nên bà đề nghị Tòa án phân chia tài sản của ông N được chia theo bản di chúc. Bà L xác định giữa bà và ông N không có con chung. Ông N chỉ có 02 người con với người vợ trước bà Nguyễn Thị N là chị Bùi Thị Kiều D, anh Bùi Ngọc D. Bố mẹ ông N là cụ Bùi Trọng Tĩnh đã chết năm 2005 và cụ Trần Thị Nguyên đã chết năm 2012. Do đó, không có ai được hưởng di sản thừa kế của ông N mà không phụ thuộc vào nội dung của di chúc theo quy định tại Điều 644 Bộ luật dân sự.

Ngày 22/02/2019, ông C có nộp cho Tòa án đơn yêu cầu bổ sung đơn khởi kiện của bà Vũ Thị L đề ngày 06/12/2018 thể hiện: Bà Vũ Thị L bổ sung yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án xác định tài sản trên đất mà ông N được chia còn có các tài sản trên đất có tổng giá trị là 48.763.920 đồng (Bốn mươi tám triệu bảy trăm sáu mươi ba nghìn chín trăm hai mươi đồng) như Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ và Biên bản định giá tài sản ngày 02/11/2018.

Tại bản tự khai ngày 24/8/2018 và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Vũ Thị L là ông Bùi Tuấn C trình bày:

Ông C giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu bổ sung đơn khởi kiện của bà Vũ Thị L. Đề nghị Tòa án công nhận bản di chúc do anh trai ông là Bùi Trọng N lập ngày 05/7/2017 tại Ủy ban nhân dân xã ĐP là hợp pháp và phân chia các tài sản của ông Bùi Trọng N theo di chúc.

Tại phiên tòa sơ thẩm bà Nguyễn Thị P người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bà Vũ Thị L trình bày:

Trong vụ án này căn cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn là bản di chúc do chính tay ông Bùi Trọng N tự viết. Bản di chúc này được lập ngày 05/7/2017. Bản di chúc có xác nhận của chính quyền địa phương xác nhận chữ ký trong bản di chúc là của ông Bùi Trọng N. Như vậy, về hình thức cũng như nội dung của bản di chúc được ông N viết, lập vào ngày 05/7/2017 hoàn toàn đúng luật, không trái với các văn bản của pháp luật quy định về việc lập di chúc. Bà Nguyễn Thị P đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 609, 610, 612, 616, 617, 618, 623, 625, 626, 627, 628, 630, 631, 635, 643 Bộ luật dân sự, Nghị định 23/2015/NĐ-CP chấp nhận bản di chúc ngày 05/7/2017 của ông Bùi Trọng N (tên thường gọi là Bùi Ngọc D) là hợp pháp.

Xác nhận bà Vũ Thị L, sinh năm 1971 đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Số xxx/x, đường VL, phường PTH, quận TP, thành phố Hồ Chí Minh do ông Bùi Tuấn C người đại diện theo ủy quyền là người được toàn quyền quản lý, sử dụng, định đoạt khối tài sản do ông N để lại gồm có: Diện tích đất 286,3m² trong đó đất ở là 116,3m², đất vườn là 170m² thuộc thửa đất số 406 tờ bản đồ số 01 tại địa chỉ xã ĐP, huyện NQ, tỉnh Ninh Bình; Số tiền 62.776.000đồng do chênh lệch chia tài sản chung giữa vợ chồng ông N với bà N. Số tiền này được căn cứ theo Bản án số 14/2018/HNGĐ-ST ngày 09/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan. Bà Nguyễn Thị N có trách nhiệm trả tiền chênh lệch do chia tài sản cho ông N. Tuy nhiên, hiện tại anh D đang là người quản lý do vậy đề nghị anh D có trách nhiệm hoàn trả lại số tiền này cho bà Vũ Thị L; Số tiền 48.763.920 đồng, tài sản nằm trên diện tích đất 286,3m² đất của ông N.

Tại Bản tự khai, các đơn trình bày ý kiến, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn anh Bùi Ngọc D trình bày: Tài sản bố anh được chia đúng như phần quyết định của bản án theo nội dung đơn khởi kiện và đơn yêu cầu bổ sung yêu cầu khởi kiện của bà L. Tuy nhiên, bà L khởi kiện yêu cầu phân chia tài sản của bố anh là ông Bùi Trọng N được chia tại Bản án số 14/2018/HNGĐ-ST ngày 09/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình theo bản di chúc mà bố anh đã lập ngày 05/7/2017 anh không nhất trí vì bản thân anh không được biết bố anh có lập bản di chúc. Mặt khác, nội dung và hình thức của bản di chúc không đảm bảo các điều kiện để có hiệu lực theo quy định của pháp luật về di chúc bằng văn bản. Anh đề nghị Tòa án phân chia các tài sản của bố anh đã được Tòa án chia theo pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án anh D xác định số tiền 62.776.000đồng (Sáu mươi hai triệu bảy trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) mà mẹ anh là Nguyễn Thị N phải thanh

toán chênh lệch cho bố anh hiện anh đang quản lý. Nhưng tại phiên tòa anh D trình bày số tiền đó anh đã trả cho mẹ anh là bà N.

Ngày 12/12/2018, tại phiên họp kiểm tra chứng cứ và hòa giải anh D xác định ngoài các tài sản của bố anh mà bà L yêu cầu chia theo di chúc thì anh D xác định bố anh còn có số tiền tử tuất 156.291.700^d (Một trăm năm mươi sáu triệu hai trăm chín mươi một nghìn bảy trăm đồng). Số tiền này bà Nguyễn Thị Vân là mẹ đẻ bà Vũ Thị L đã nhận. Do vậy, anh D đề nghị Tòa án phân chia số tiền trên theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm ông Vũ Thế H người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho anh Bùi Ngọc D trình bày: Về nội dung đơn khởi kiện của bà Vũ Thị L không rõ về yêu cầu khởi kiện và không đồng ý với quan hệ pháp luật mà nguyên đơn khởi kiện.

Di chúc được lập ngày 05/7/2017 có nội dung chứng thực chữ ký của Ủy ban nhân dân xã ĐP có tên của người lập di chúc là Bùi Trọng N (Bùi Ngọc D) viết không có hiệu lực pháp luật bởi nó không thỏa mãn các quy định của pháp luật dân sự và các văn bản pháp lý có liên quan về tính hợp pháp của di chúc. Căn cứ Điều 25 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP thì việc chứng thực chữ ký của ông Bùi Trọng N tức Dũng trong bản di chúc của Ủy ban nhân dân xã ĐP là vi phạm quy định của pháp luật. Nội dung của di chúc đối với thông tin của người được hưởng di sản không đủ cơ sở để xác định bà Vũ Thị L trong di chúc và bà Vũ Thị L là người đứng đơn khởi kiện trong vụ án ngày hôm nay là một. Bản thân ông Bùi Trọng N hay Bùi Ngọc D đang tồn tại hai chứng minh nhân dân một cái mang tên ông Bùi Trọng N, một cái mang tên ông Bùi Ngọc D đều do Công an tỉnh Ninh Bình cấp vào năm 2007 và năm 2010. Căn cứ Điều 633 và 631, quy định tại Điều 25 Nghị định 23/2015, tại Nghị định số 05/1999 về chứng minh nhân dân chưa thể đủ căn cứ để xem xét di chúc có hợp pháp hay không.

Tại văn bản trả lời ý kiến của chị Bùi Thị Kiều D gửi cho Tòa án ngày 05/9/2018, chị D thể hiện: Chị không biết có việc bố chị lập di chúc và chị nhận thấy về nội dung, hình thức bản di chúc không đảm bảo được các điều kiện để có hiệu lực theo quy định của pháp luật về di chúc bằng văn bản. Do vậy, chị D không đồng ý với yêu cầu chia tài sản thừa kế theo di chúc theo đơn khởi kiện của bà Vũ Thị L đối với di sản của bố chị là ông Bùi Ngọc D (Bùi Trọng N). Chị D đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án đã báo gọi chị D đến Tòa án làm việc và tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải xong chị D bận công việc nên không đến làm việc theo thông báo của Tòa án. Ngày 05/4/2019, chị D đã có văn bản ủy quyền cho anh Bùi Ngọc D.

Ngày 02/11/2018, Tòa án nhân dân huyện Nho Quan đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là di sản thừa kế đang tranh chấp. Ngoài các tài sản mà ông N được chia như Bản án số:14/2018/HNGĐ-ST ngày 09/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình gồm: diện tích đất là 286,3 m²

(dài 43m, rộng mặt đường 5,9 m) (đất ở 116.3 m²; đất vườn 170 m²), tại thửa đất số 406, tờ bản đồ số 1, ở địa chỉ: Thôn PL, xã ĐP, huyện NQ, tỉnh Ninh Bình và toàn bộ số tiền 62.776.000 đồng (Sáu mươi hai triệu bảy trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) ông N được bà N thanh toán chênh lệch tài sản sau khi phân chia thì trên diện tích đất 286,3m² mà ông N được chia còn có các tài sản gồm: lán bán mái lợp tôn, nền xi măng diện tích 71,4m², tường bao xung quanh, móng đá tường bao, 01 cây hồng, 03 cây nhãn, 01 cây na, 01 cây sung, rau các loại diện tích 70m². Tất cả các tài sản trên đất có tổng giá trị là 48.763.920 đồng (Bốn mươi tám triệu bảy trăm sáu mươi ba nghìn chín trăm hai mươi đồng). Các tài sản này anh Bùi Ngọc D, ông Bùi Tuấn C đều xác định là tài sản của ông Bùi Trọng N bởi tài sản này có trước thời điểm Tòa án phân chia tài sản chung giữa ông Bùi Trọng N và bà Nguyễn Thị N. Giữa bà N, ông N đã phải thanh toán chênh lệch giá trị tài sản chung. Do vậy, ông C, anh D đề nghị Tòa án định giá để phân chia.

Phần diện tích đất mà ông N được chia 286,3m² khi đo đạc thực tế diện tích là 298,8m² tăng 12,5m². Các hộ giáp ranh liền kề với diện tích đất Tòa án đã chia cho ông N đều chỉ mốc giới và ký nhận tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 02/11/2018.

Tại biên bản làm việc ngày 02/11/2018, đại diện Ủy ban nhân dân xã Đồng Phong xác định: Diện tích đất của ông Bùi Ngọc D được chia tăng 12,5m² là do sai số khi đo đạc. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Bùi Ngọc D chưa được cấp đổi sau khi đo đạc bản đồ. Do vậy, đối với phần diện tích đất tăng 12,5m², sau này ai là người được Tòa án giao quyền sử dụng diện tích đất 286,3m² của ông N thì đề nghị Tòa án tạm giao cho người đó quản lý và sử dụng diện tích đất 12,5m². Trường hợp người được tạm giao có nhu cầu được hợp thức hóa thì Ủy ban nhân dân xã ĐP sẽ căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết.

Ngày 03/01/2019, Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình đã ra Thông báo trả lại đơn yêu cầu phản tố số 01/2019/TB-TA ngày 03/01/2019. Sau khi nhận Thông báo anh Bùi Ngọc D không có khiếu nại, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình không có kiến nghị gì với Tòa án nhân dân huyện Nho Quan về việc trả lại đơn yêu cầu phản tố.

Tại Bản án số: 02/2019/DS-ST ngày: 10/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình đã quyết định:

- Căn cứ: khoản 5 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 189; Khoản 2 Điều 228; Điều 244; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Căn cứ: Các điều 609, 611, 612, 623, 627, 628, 630, 631; khoản 1 Điều 643; Điều 644; Điều 659; Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ: Điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Vũ Thị L. Công nhận bản di chúc ông Bùi Trọng N (tên gọi khác Bùi Ngọc D) lập ngày 05/7/2017 tại Ủy

ban nhân dân xã ĐP, huyện NQ, tỉnh Ninh Bình là hợp pháp. Bà Vũ Thị L được hưởng toàn bộ di sản thừa kế của ông Bùi Trọng N gồm:

+ Quyền sử dụng diện tích đất 286,3m² (trong đó có 116,3m² đất ở, 170m² đất vườn), tại thửa đất số 406, tờ bản đồ số 01 Bản đồ địa chính xã Đ P (nay là thửa số 59 Bản đồ số hóa năm 2014). Địa chỉ: Thôn PL, xã ĐP, huyện NQ, tỉnh Ninh Bình. Diện tích đất có tứ cạnh như sau:

- Phía Bắc giáp thửa 404 tờ bản đồ số 01 Bản đồ địa chính xã ĐP năm 1997 (nay là thửa 20 Bản đồ số hóa năm 2014) hộ ông Nguyễn Văn Đ dài 5,9m.

- Phía Nam giáp đường 12B dài 5,9m.

- Phía Tây giáp phần đất chia cho bà Nguyễn Thị N dài 43m.

- Phía Đông giáp thửa 407 tờ bản đồ số 01 Bản đồ địa chính xã ĐP năm 1997 (nay là thửa 58 Bản đồ số hóa năm 2014) hộ ông Nguyễn Ngọc M có chiều dài chia làm 03 đoạn: 13,5m; 10m; 22,5m.

(Có sơ đồ kèm theo).

Bà Vũ Thị L có quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất này.

Tạm giao cho bà Vũ Thị L quản lý và sử dụng phần diện tích đất tăng thêm 12,5m² theo hiện trạng thực tế đã đo. Cụ thể:

- Phía Bắc giáp thửa 404 tờ bản đồ số 01 Bản đồ địa chính năm 1997 (nay là thửa 20 Bản đồ số hóa lập năm 2014) hộ ông Nguyễn Văn Đ dài 5,94m (tăng 0,04m).

- Phía Nam giáp đường 12B dài 6m (tăng 0,1m).

- Phía Tây giáp phần đất chia cho bà Nguyễn Thị N chia làm 02 đoạn dài: 20,08m và 24,09m.

- Phía Đông giáp thửa 407 tờ bản đồ số 01 Bản đồ địa chính năm 1997 (nay là thửa 58 Bản đồ số hóa lập năm 2014) hộ ông Nguyễn Ngọc M có chiều dài chia làm 04 đoạn: 13,5m; 9,71m; 0,3m; 22,41m.

+ Quyền sở hữu các tài sản trên diện tích đất này gồm: lán bán mái không xây tường, cột kềm vĩ kèo mới lợp tôn nền bê tông xi măng trị giá 17.050.320đồng; tường lán cũ xây gạch bi vữa xi măng cao 03 đoạn trị giá 14.620.240đồng; tường bao xây gạch bi vữa xi măng trị giá 13.296.360đồng; ống kềm ø70 trị giá 1.500.000đồng; 01 cây hồng tán lá 6m trị giá 470.000đồng; 01 cây nhãn tán lá 4m trị giá 670.000đồng; 02 cây nhãn tán lá 2m trị giá 470.000đồng; 01 cây na tán lá 3m trị giá 250.000đồng; 01 cây sung ø 20cm trị giá 17.000đồng; rau các loại 70m² trị giá 420.000đồng. Tổng giá trị tài sản trên đất là 48.763.920đồng (Bốn mươi tám triệu bảy trăm sáu mươi ba nghìn chín trăm hai mươi đồng).

+ Quyền sở hữu số tiền 62.776.000đồng (Sáu mươi hai triệu bảy trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) mà bà Nguyễn Thị N phải thanh toán chênh lệch tài sản cho ông N mà anh D đang quản lý. Anh Bùi Ngọc D có trách nhiệm giao lại cho bà Vũ Thị L số tiền 62.776.000đồng (Sáu mươi hai triệu bảy trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 22 tháng 4 năm 2019, bị đơn anh Bùi Ngọc D có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với lý do bản án của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan có sự thiếu khách quan trong việc xem xét, đánh giá chứng cứ, áp dụng không đúng và không đầy đủ các quy định của pháp luật dẫn đến việc xét xử không đúng nội dung bản chất vụ án, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo..

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

1. Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung: Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310, khoản 3 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị HĐXX:

- Chấp nhận kháng cáo của anh Bùi Ngọc D, Hủy bản án sơ thẩm số 02/2019/DS-ST ngày 10/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Nho Quan giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

- Về án phí: Anh Bùi Ngọc D không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm, được trả lại số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2018/0000119 ngày 22/4/2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Nho Quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Bùi Ngọc D là bị đơn nên có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Anh D nộp đơn kháng cáo trong hạn luật định; hình thức, nội dung đơn kháng cáo phù hợp với quy định tại điều 272 Bộ luật tố tụng dân sự, do đó được xem xét theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

[2] Về xác định tư cách tham gia tố tụng của Tòa án cấp sơ thẩm, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ông Bùi Trọng N chết ngày 22/11/2017. Trước khi chết, ngày 05/7/2017 ông N có lập 01 bản di chúc khi ông được Tòa án xét xử chia tài sản, số tài sản trên đất và đất mà ông được quyền sử dụng theo luật pháp thì bà Vũ Thị L được toàn quyền thừa kế và sử dụng. Ông không để di sản thừa kế cho bất kỳ ai khác.

Di chúc của ông N được tự tay ông N viết tại UBND xã ĐP, huyện NQ có chứng thực của UBND xã ĐP vào bản di chúc. Di chúc ông N lập ngày 05/7/2017 là di chúc bằng văn bản, có chứng thực, ông N lập di chúc trong trạng thái minh

mẫn, sáng suốt, không bị bất cứ ai đe dọa, cưỡng ép. Như vậy, có đủ căn cứ xác định bản di chúc của ông Bùi Trọng N (tức Bùi Ngọc D) lập ngày 05/7/2017 là hoàn toàn hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Bản án số 14/2018/HNGĐ-ST ngày 09/3/2018 về việc chia tài sản chung sau ly hôn giữ ông Bùi Trọng N và bà Nguyễn Thị N đã có hiệu lực pháp luật, quyết định: “Bà Nguyễn Thị N phải thanh toán trả cho ông Bùi Trọng N giá trị tài sản chung chênh lệch là 62.776.000 đồng”. Số tiền này quá trình giải quyết vụ án anh Bùi Ngọc D tự nhận bà N đã giao cho anh quản lý. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 10/4/2019 và tại phiên tòa phúc thẩm anh Bùi Ngọc D khẳng định số tiền 62.776.000 đồng bà Nguyễn Thị N trước đây đã đưa cho anh vay nhưng sau đó anh đã trả lại cho bà N, việc giao lại tiền giữa anh và bà N không giao nhận bằng giấy tờ gì, nên số tiền 62.776.000 đồng là di sản thừa kế của bố anh để lại hiện đang do bà Nguyễn Thị N quản lý. Như vậy, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập chứng cứ để xác định bà N đã thực hiện nghĩa vụ theo bản án số 14/2018/HNGĐ-ST ngày 09/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan hay chưa và nếu bà N đã thực hiện thì số tiền 62.776.000 đồng hiện tại đang do ai quản lý; Tòa án cấp sơ thẩm không đưa bà Nguyễn Thị N vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để tuyên xử bà N phải có trách nhiệm thanh toán số tiền 62.776.000 đồng cho bà Vũ Thị L (Nếu như bà N đang quản lý số tiền đó).

Việc Tòa án cấp sơ thẩm không đưa bà N vào tham gia tố tụng trong vụ án này là bỏ lọt người tham gia tố tụng, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Vi phạm của Tòa án cấp sơ thẩm, cấp phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được. Cần hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Ninh Bình phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: Do hủy bản án sơ thẩm nên anh D không phải chịu án phí phúc thẩm. Anh D được hoàn lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2018/0000119 ngày 22/4/2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Nho Quan.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Hủy bản án sơ thẩm số 02/2019/DS-ST ngày 10/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Nho Quan giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Bùi Ngọc D không phải nộp. Được hoàn lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2018/0000119 ngày 22/4/2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 01 tháng 11 năm 2019.

Nơi nhận:

- Tòa án cấp cao tại Hà nội;
- Tòa án nhân dân huyện Nho Quan;
- Viện kiểm sát tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Nho Quan
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký, đóng dấu)

Phạm Thị Tuyết